

Đơn vị: Cty		BẢNG CHI TIẾT						
Bộ phận :PKTCN		MATERIAL DETAIL CARD						
Khách hàng :		Mã hàng:#123456						
Department		Style : <u>PL</u>						
Stt No	Tên chi tiết Description	Loại nguyên liệu (Type o f material)						Ghi chú -Note (cạnh sợi, chi tiết thêu/in, làm dấu chiều chi tiết ...)
		Ký hiệu	S lượng & lần chỉnh sửa	Ký hiệu	S lượng	Ký hiệu	S lượng	
		Vải chính - '803263						
1	Thân trước	C1	2					
2	thân sau	C2	2					
3	thân sườn	C3	2					
4	ve	C4	2					
5	Tay lớn	C5	2					
6	Tay nhỏ	C6	2					
7	Lá cổ	C7	1					
8	chân cổ	C8	1					
9	viền túi sườn ngoài	C9	2					
10	cơi túi ngực	C10	1					
11	Đáp túi ngực	C11	1					
12	nắp túi sườn ngoài	C13	2					
13	viền túi trong dưới	C15	1					
14	viền túi trong trên	C16	2					
15		THÀNH PHẨM						
16	chân cổ gọt	C8A						
17	Lá cổ gọt	C7A						
18	TP đầu tay	TP1						
19	tp lai ve	TP2						
20	TP nắp	TP3						
21	TP nắp nhỏ	TP4						
22		Vải lót thân - JM-CP003						
23	Thân trước	LC1	2					
24	Thân sườn	LC2	2					
25	thân sau	LC3	2					
26	Nắp túi	LC4	2					
27	đáp túi sườn ngoài	LC5	2					
28	đáp túi trong trên	LC6	2					
29	Dây câu cổ sau	LC7	1					
30	bao túi trong dưới	LC11	1					
31		DÂY TREO CỔ phụ liệu - SGN SATIN -9MM						
32	dây treo cổ							
33		Vải lót TAY - PV60163						
34	Tay lớn	LB1	2					
35	tay nhỏ	LB2	2					
36	dây câu tay	LB3	4					
37		Lót túi - FT10092/SW						
38	Bao túi sườn ngoài	T1	2					
39	Bao túi trong trên	T2	2					
40	hỗ trợ vai	T3	2					
41	dây câu túi	T4	4					
42	Bao túi ngực	T5	1					
43	chèn thân sau	T8	2					
44		Keo thân - BW5268						
45	thân trước	KV1	2	601				
46	Keo lá cổ	KV2	2					
47	đệm hòng cổ sau	KV3	1					
48	Khuy tay lớn	KV4	2	735				
49	keo đệm bộ túi	KV5	2					
50	Cơi túi ngực trên	KV6	1					
51		KEO ĐẦU TAY F40						
52	đầu tay lớn 1	KD1	2					
53	đầu tay lớn 2	KD2	2					
54	đầu tay nhỏ	KD3	2					
55		KEO - HAA3455						

56	hỗ trợ coi ngực	KC1	1					
57	keo đầu lai	KC2	2					
58	nách trc trên	KC3	2					
59	nách trc dưới	KC4	2					
60	ben trước	KC5	2					
61	Khung túi sườn	KC6	2					
62	nách sườn	KC7	2					
63	xẻ sườn	KC8	2					
64	vai cổ thân sau	KC9	2					
65	nách sau	KC10	2					
66	Xẻ sau	KC11	2					
67	hỗ trợ tà sau	KC12	2					
68	ùi vai	KC13	6					
69	Mép tt dưới	KC14	2					
70	Mép tt trên	KC15	2					
71	Lai thân trước	KC16	2					
72	Keo chi tiet - EX2650							
73	ve	K1	2				K2	
74	chân cổ	K2	1				K3	
75	ngang cổ trước	K3	2				K4	
76	đầu ve	K4	2				K5	
77	lai thân sườn	K5	2				K6	
78	lai thân sau	K6	2				K8	
79	Lai tay lớn	K7	2				K9	
80	lai tay nhỏ	K8	2				K10	
81	sống tay lớn	K9	2				K11	
82	sống tay nhỏ	K9A	2				K12	
83	Đệm xẻ	K10	2				K15	
84	viền túi s/ ngoài	K11	2				K16	
85	hỗ trợ cạnh sườn	K12	2				K17	
86	cạnh sườn	K13	2				K18	
87	sống thân sau	K14	2				K18A	
88	Nắp túi	K15	2				K19	
89	Viền túi trong trên	K16	2				K20	
90	Vien túi trong dưới	K17	1				K21	
91	Dựng không keo - NF55M							
92	khung túi trong trên	D1	2					
93	khung túi trong dưới	D2	1					
94	Keo TAPE D9902D							NGUYÊN LIỆU
95	Dây tape ve		Xén dọc DxR = 180 x 1.5 cm					
96	Dây tape ngực		Xén dọc DxR = 90 x 2 cm					
97	Gòn tay - ST5							
98	Gòn tay lớn	GT1	2	624				
99	Gòn ngực - BF5200							
100	Gòn ngực	GN1	2	606				
101	Canvas tay TRƯỚC	GN2	2	631				
102	canvas tay sau	GN3	2					
103	CV ngực - BC8610							
104	cv ngực lớn	CV1	2	640				
105	đệm xẻ	CV2	2	605				
106	canvas tay thêm	CV3	2	640				
107	Ni cổ - LP002							
108	Ni cổ	NI1	1					
	Lưu ý (noted):							

Vải không chiều

Non direct fabric

Vải có chiều

Direct fabric

Cách giác sơ đồ

Type of marker

☐

☐

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

Người lập (Following person)

